



City of Santa Ana – Finance & Management Services Agency

Treasury & Customer Services Division



BUSINESS LICENSE TAX APPLICATION

SOLICITUD PARA IMPUESTO DE LICENCIA COMERCIAL • ĐƠN XIN THUẾ MÔN BÀI

This application must be completed in its entirety. Incomplete applications will be rejected. Any applicable fees and charges must be submitted at the time of the application or it will be deemed incomplete. If any fields do not apply to your business, write "N/A" in the line provided. Additional forms may be required depending on the type of business activity. Limited information of this business license application may be disclosed as a public record and all other information is deemed confidential, subject to secure retention.

Esta solicitud debe completarse en su totalidad. Las solicitudes incompletas serán rechazadas. Las tarifas y cargos aplicables deben presentarse al momento de la solicitud; de lo contrario, se considerará incompleta. Si algún campo no corresponde a su negocio, escriba "N/A" en la línea correspondiente. Es posible que se requieran formularios adicionales dependiendo del tipo de actividad comercial. Es posible que se divulgue información limitada de esta solicitud de licencia comercial como registro público y toda otra información se considera confidencial y está sujeta a retención segura.

Đơn này phải được hoàn thành toàn bộ. Đơn không đầy đủ sẽ bị từ chối. Bất kỳ khoản phí và lệ phí nào được áp dụng phải được nộp tại thời điểm nộp đơn, nếu không đơn sẽ được coi là không đầy đủ. Nếu bất kỳ trường nào không áp dụng cho doanh nghiệp của quý vị, hãy viết "N/A" vào dòng được cung cấp. Có thể yêu cầu thêm các biểu mẫu khác tùy thuộc vào loại hình hoạt động kinh doanh. Thông tin hạn chế trong đơn xin cấp giấy phép kinh doanh này có thể được tiết lộ dưới dạng hồ sơ công khai và mọi thông tin khác được coi là bí mật, phải được lưu giữ an toàn.

ASSISTANCE IS AVAILABLE: (714) 647-5447 • BusinessTax@santa-ana.org • www.santa-ana.org/business-licenses/

START DATE IN SANTA ANA | FECHA DE INICIO EN SANTA ANA • NGÀY BẮT ĐẦU TẠI SANTA ANA

BUSINESS NAME | NOMBRE COMERCIAL • TÊN DOANH NGHIỆP

CORPORATION | NOMBRE DE LA CORPORACIÓN • CÔNG TY

BUSINESS ADDRESS | UBICACIÓN COMERCIAL • ĐỊA CHỈ DOANH NGHIỆP

MAILING ADDRESS | DIRECCIÓN DE ENVÍO • ĐỊA CHỈ GỬI THƯ

BUSINESS PHONE | TELÉFONO • ĐIỆN THOẠI CÔNG VIỆC

EMERGENCY PHONE | TELÉFONO DE EMERGENCIA • SỐ ĐIỆN THOẠI KHẨN CẤP

EMAIL ADDRESS | CORREO ELECTRÓNICO • ĐỊA CHỈ EMAIL

FEDERAL TAX ID | FISCAL FEDERAL • MÃ SỐ THUẾ LIÊN BANG

DESCRIPTION OF BUSINESS ACTIVITY
DESCRIPCIÓN DE LA ACTIVIDAD COMERCIAL • MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TYPE OF APPLICATION

ENTIDAD COMERCIAL • LOẠI ĐƠN XIN

☐ New Business ☐ Home-Based

Nueva solicitud comercial • Doanh nghiệp mới | Negocio en casa • Tại nhà

☐ Additional Location ☐ Moved Location

Ubicación adicional • Địa điểm bổ sung | Ubicación trasladada • vị trí đã di chuyển

☐ Purchase of Existing Business / Rental

Compra de negocio existente / Propiedad de alquiler • Mua doanh nghiệp hiện có / Cho thuê

BUSINESS OWNERSHIP

ENTIDAD COMERCIAL • SỞ HỮU DOANH NGHIỆP

☐ Corporation

Corporación • Công Ty

☐ Trust

Fideicomiso • Quỹ Tín Thác

☐ Sole Proprietor

Proprietario Único • Chủ Sở Hữu Duy Nhất

☐ General Partnership

Sociedad Colectiva • Quan Hệ Đối Tác Chung

☐ Ltd Liability Co.

Sociedad De Responsabilidad Limitada
Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn

☐ Ltd Liability Partner

Socio De Responsabilidad Limitada
Đối Tác Trách Nhiệm Hữu Hạn

SELLER'S PERMIT ☐ Yes ☐ No

NÚMERO DE VENDEDOR ESTATAL • GIẤY PHÉP CỦA BÊN BÁN
#

Example: SR Y 123 – 456789 00001

CURRENT USE OF PROPERTY | USO ACTUAL DE LA PROPIEDAD • SỬ DỤNG TÀI SẢN HIỆN TẠI

☐ OWNER-OCCUPIED
OCUPADO POR PROPIETARIO
CHỦ SỞ HỮU

☐ TENANT
INQUILINO
NGƯỜI THUÊ

☐ OWNER-LESSOR
PROPIET.-ARRENDADOR
CHỦ SỞ HỮU-BÊN CHO THUÊ

☐ LEASEHOLDER- LESSOR
ARRENDATARIO-ARRENDADOR
NGƯỜI THUÊ-BÊN CHO THUÊ

☐ SUB-TENANT
SUB-INQUILINO
NGƯỜI THUÊ PHỤ

PROPERTY OWNER NAME | NOMBRE DEL PROPIETARIO • TÊN CHỦ SỞ HỮU BẤT ĐỘNG SẢN

MAILING ADDRESS | DIRECCIÓN DE ENVÍO • ĐỊA CHỈ GỬI THƯ

PHONE | TELÉFONO • ĐIỆN THOẠI

Select all the types of business activity that apply to you.

Seleccione todos los tipos de actividad empresarial que correspondan a usted.

Chọn tất cả các loại hoạt động kinh doanh áp dụng cho quý vị.

Standard Industrial Classification Code

Código de Clasificación Industrial Estándar • Mã Phân Loại Ngành Nghề Tiêu Chuẩn

SIC:

☐ RETAIL ^{1,2}

MENUDEO • BÁN LẺ

☐ WHOLESALE ^{1,2}

MAYOREO • BÁN BUỒN

☐ SERVICE INDUSTRY ^{1,2}

INDUSTRIA DE SERVICIO • NGÀNH DỊCH VỤ

☐ MARKETING

MARKETING • TIẾP THỊ

☐ MANUFACTURING

MANUFACTURA • SẢN XUẤT

☐ SUB-MANUFACTURING

SUB-MANUFACTURA • SẢN XUẤT PHỤ

☐ DISTRIBUTION ²

DISTRIBUCIÓN • PHÂN PHỐI

☐ ASSEMBLY

ENSAMBLAJE • LẮP RÁP

☐ SUB-ASSEMBLY

SUB-ENSAMBLAJE • LẮP RÁP PHỤ

☐ PROCESSING

PROCESAMIENTO • XỬ LÝ

☐ WAREHOUSE / STORAGE

BODEGA/ALMACENAMIENTO • KHO / KHO LƯU TRỮ

☐ DAYCARE / NURSERY

GUARDERÍA • GIỮ TRẺ / NHÀ TRẺ

☐ ADMINISTRATIVE OFFICE / FACILITY

OFICINA ADMINISTRATIVA • VĂN PHÒNG HÀNH CHÍNH / CƠ SỞ

☐ HEADQUARTERS OFFICE / FACILITY

OFICINA/INSTALACIONES DE SEDE • VĂN PHÒNG TRỤ SỞ CHÍNH / CƠ SỞ

☐ PROFESSIONAL OFFICE

OFICINA PROFESIONA • VĂN PHÒNG CHUYÊN NGHIỆP

☐ CATERING / PRODUCE / ICE CREAM TRUCKS

CAMIÓN DE COMIDA / FRUTA / VERDURE / HELADOS

ĂN UỐNG / SẢN PHẨM / XE KEM

☐ CARNIVAL / CIRCUS

CARNAVAL / CIRCO • LỄ HỘI HÓA TRANG / RẠP XIẾC

☐ SPECIAL EVENT

EVENTO ESPECIAL • SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT

☐ ENTERTAINMENT / AMUSEMENT

ENTRETENIMIENTO/DIVERSIÓN • GIẢI TRÍ / VUI CHƠI

☐ COMMERCIAL RENTAL

PROPIEDAD DE ALQUILER COMERCIAL • CHO THUÊ THƯƠNG MẠI

☐ BANKING / FINANCE

BANCO / FINANZAS • NGÂN HÀNG / TÀI CHÍNH

☐ INSURANCE COMPANY / AGENT

COMPAÑÍA / AGENTE DE SEGUROS • CÔNG TY BẢO HIỂM / ĐẠI LÝ

☐ GOVERNMENT OFFICE

OFICINA GUBERNAMENTAL
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

☐ BROKERAGE

CORRETAJE • MÔI GIỚI

☐ PEDDLERS / SOLICITORS

VENEDORES AMBULANTES • BÁN HÀNG RONG / LUẬT SƯ

Employee Count: _____

☐ VENDING MACHINES

MÁQUINAS DE EXPENDIO • MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG

Unit Count: _____

☐ DELIVERY VEHICLE ²

VEHÍCULO DE ENTREGAS • XE GIAO HÀNG

Unit Count: _____

☐ STATE LICENSED CONTRACTOR

CONTRATISTA ESTATAL • NHÀ THẦU ĐƯỢC CẤP PHÉP CỦA TIỂU BANG

SLC #: _____

CLASS: _____

☐ RESIDENTIAL RENTAL**

PROPIEDAD DE ALQUILER RESIDENCIAL • CHO THUÊ NHÀ Ở

Unit Count: _____

ADU ☐ Yes ☐ No

☐ NONPROFIT ORGANIZATION

ORGANIZACIÓN SIN FINES DE LUCRO • TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN

☐ INDEPENDENT CONTRACTOR / MISC. 1099

CONTRATISTA INDEPENDIENTE • NHÀ THẦU ĐỘC LẬP / KHÁC 1099

☐ EXEMPT / OTHER

EXENTO / OTRO • MIỄN / KHÁC

1. Will there be Sales of Tobacco Products?

☐ Yes ☐ No

¿Habrà venta de productos derivados del tabaco? • Quý vị có bán Sản Phẩm Thuốc Lá không?

2. Will there be Distribution or Supplying of Marijuana?

☐ Yes ☐ No

¿Habrà distribución o suministro de marijuana? • Quý vị có phân phối hoặc cung cấp Cần Sa không?

** City of Santa Ana does not permit or license short-term rentals.

La ciudad de Santa Ana no permite ni otorga licencias para alquileres a corto plazo • Thành phố Santa Ana không cho phép hoặc cấp phép cho thuê ngắn hạn.

OFFICE USE ONLY

☐ Gross Receipts

☐ Flat

☐ Variable Flat

☐ Nonprofit

☐ Exempt

☐ Other

BTN: _____

C of O: _____ HOP: _____

PD Clearance ☐ Yes ☐ No

Tobacco Sales ☐ Yes ☐ No

NAMES OF OWNERS, PARTNERS, OR CORPORATE OFFICERS

NOMBRES DE PROPIETARIOS, SOCIOS O FUNCIONARIOS CORPORATIVOS • TÊN CHỦ SỞ HỮU, ĐỐI TÁC HOẶC CÁN BỘ CÔNG TY

BUSINESS OWNER / OFFICER NAME | NOMBRE DEL PROPIETARIO/FUNCIONARIO DE LA EMPRESA • TÊN CHỦ SỞ HỮU / VIỆN CHỨC

OWNER ADDRESS | DIRECCIÓN DE PROPIETARIO • ĐỊA CHỈ CHỦ SỞ HỮU

PHONE | TELÉFONO • ĐIỆN THOẠI

SOCIAL SECURITY | SEGURO SOCIAL • AN SINH XÃ HỘI

EMAIL | CORREO ELECTRÓNICO • E-MAIL

PARTNER / OWNER / OFFICER NAME | NOMBRE DEL SOCIO/PROPIETARIO/FUNCIONARIO • TÊN ĐỐI TÁC / CHỦ SỞ HỮU / CÁN BỘ

PARTNER ADDRESS | DIRECCIÓN DEL SOCIO • ĐỊA CHỈ ĐỐI TÁC

PHONE | TELÉFONO • ĐIỆN THOẠI

SOCIAL SECURITY | SEGURO SOCIAL • AN SINH XÃ HỘI

EMAIL | CORREO ELECTRÓNICO • E-MAIL

OWNER / OFFICER DECLARATION • DECLARACIÓN DEL PROPIETARIO / FUNCIONARIO • TỜ KHAI CỦA CHỦ SỞ HỮU / CÁN BỘ

I declare, under penalty of perjury, that this application (including accompanying documents) are, to the best of my knowledge, a true and correct statement of facts.

Declaro, bajo pena de perjurio, que esta solicitud (incluidos los documentos adjuntos) es, según mi leal saber y entender, una declaración verdadera y correcta de los hechos.

Tôi xin tuyên bố, dưới hình phạt khai man, rằng đơn xin này (bao gồm các tài liệu kèm theo), theo hiểu biết tốt nhất của tôi, là một tuyên bố sự thật và chính xác.

SIGNATURE | FIRMA • CHỮ KÝ

TITLE | TÍTULO • CHỨC DANH

DATE | FECHA • NGÀY